

Số: /KH-UBND

Sính Phình, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn xã Sính Phình

Thực hiện kế hoạch số 4723/KH-UBND ngày 08/6/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Ủy ban nhân dân xã Sính Phình ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật trên địa bàn xã với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt đầy đủ nội dung, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong bảo đảm quyền tiếp cận thông tin; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn xã về quyền tiếp cận thông tin, trách nhiệm cung cấp thông tin, công khai thông tin và xử lý yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

- Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật trên địa bàn xã, bảo đảm Luật được triển khai kịp thời, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả từ thời điểm có hiệu lực thi hành.

- Cụ thể hóa trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong rà soát, hoàn thiện thể chế, công khai thông tin, bố trí đầu mối cung cấp thông tin, đưa lên trang thông tin điện tử và báo cáo kết quả thi hành Luật.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thi hành Luật phải bám sát nội dung Quyết định số 918/QĐ TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật và các quy định của pháp luật có liên quan; bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân xã, sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị thuộc xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch phải gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị; quá trình thực hiện phải bảo đảm thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

- Việc cung cấp thông tin phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, lưu trữ, an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

a) Nội dung thực hiện

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Nội dung tuyên truyền tập trung vào phạm vi điều chỉnh của Luật, quyền tiếp cận thông tin của công dân, trách nhiệm công khai thông tin, trách nhiệm cung cấp thông tin theo yêu cầu, trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin, các trường hợp thông tin công dân không được tiếp cận, thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và trách nhiệm của người làm đầu mối cung cấp thông tin.

- Chỉ đạo đội ngũ Tuyên truyền viên pháp luật xã lồng ghép nội dung phổ biến Luật Tiếp cận thông tin trong kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm, trong tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong hoạt động hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, trợ giúp pháp lý, truyền thông chính sách, tuyên truyền trên loa truyền thanh thôn, bản; cuộc họp cơ quan, đơn vị, thôn, bản và các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan.

b) Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND xã

c) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Từ tháng 7 năm 2026 đến hết năm 2026 và các năm tiếp theo.

đ) Sản phẩm: Tài liệu phổ biến pháp luật, hội nghị quán triệt, hội nghị phổ biến tại thôn, bản và báo cáo kết quả thực hiện.

2. Tổ chức truyền thông rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở

a) Nội dung thực hiện:

- Tuyên truyền, phổ biến Luật trên trang thông tin điện tử xã, loa truyền thanh thôn, bản. Nội dung tuyên truyền chú trọng về quyền được biết, quyền yêu cầu cung cấp thông tin, trách nhiệm công khai thông tin, trách nhiệm giải trình, trách nhiệm phục vụ Nhân dân và lợi ích của việc thực hiện minh bạch, công khai thông tin trong quản lý nhà nước.

- Đối với các thôn chưa có loa truyền thanh cơ sở, thực hiện tuyên truyền lồng ghép qua các buổi truyền thông họp thôn, bản, sinh hoạt các chi hội thôn, bản.

b) Cơ quan chủ trì: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.

c) Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND và các cơ quan, đơn vị thuộc xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Từ tháng 7 năm 2026 đến hết năm 2026 và các năm tiếp theo.

đ) Sản phẩm: Chương trình phát thanh loa truyền thanh thôn, bản, buổi truyền thông tuyên truyền thôn, bản, hội nghị sinh hoạt chi hội thôn, bản và báo cáo kết quả tuyên truyền.

3. Tổ chức triển khai văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

a) Nội dung thực hiện:

Theo dõi việc ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật của các cơ quan tỉnh; Trung ương; kịp thời tham mưu với UBND xã chỉ đạo triển khai thực hiện trên địa bàn xã đối với những nội dung thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của địa phương. Các cơ quan, đơn vị, thuộc xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến luật và thực hiện công khai thông tin, cung cấp thông tin theo yêu cầu và tổ chức thực hiện thống nhất sau khi văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành của Trung ương được ban hành.

b) Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND xã.

c) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, ngay sau khi văn bản của Trung ương được ban hành hoặc có hiệu lực thi hành.

đ) Sản phẩm: Văn bản chỉ đạo triển khai của Ủy ban nhân dân xã hoặc báo cáo kết quả triển khai.

4. Công khai thông tin đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin

a) Nội dung thực hiện:

- Công khai thông tin đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 17 Luật.

- Việc công khai thông tin đầu mối phải được thực hiện trên trang thông tin điện tử của xã; đồng thời niêm yết tại trụ sở làm việc, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, địa điểm tiếp công dân. Đối với các thôn, bản chưa có loa truyền thanh cơ sở, lựa chọn thêm hình thức thông báo phù hợp thông qua các buổi tuyên truyền, phổ biến luật và nơi sinh hoạt cộng đồng để người dân dễ tiếp cận.

b) Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị xã, các thôn, bản.

c) Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 10/9/2026 và duy trì cập nhật thường xuyên khi có thay đổi.

đ) Sản phẩm: Danh sách làm đầu mối cung cấp thông tin, thông báo công khai đầu mối tại cơ quan, đơn vị và báo cáo kết quả thực hiện.

5. Rà soát bố trí người làm đầu mối cung cấp thông tin

a) Nội dung thực hiện: Bố trí đội ngũ công chức, viên chức làm kiêm nhiệm đầu mối cung cấp thông tin tại cơ quan, đơn vị.

b) Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị xã

c) Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND xã, Phòng Văn hóa xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hoàn thành việc phân công đầu mỗi trước ngày 10/9/2026.

đ) Sản phẩm: Văn bản phân công người làm đầu mỗi, danh sách đầu mỗi, báo cáo kết quả thực hiện.

6. Công khai thủ tục hành chính về cung cấp thông tin

a) Nội dung thực hiện: Công khai thủ tục hành chính về cung cấp thông tin thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Cơ quan chủ trì: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

c) Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND xã.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

đ) Sản phẩm: Các thủ tục hành chính được công bố niêm yết, báo cáo kết quả thực hiện.

7. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật

a) Nội dung thực hiện: Rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã ban hành và văn bản có liên quan đến quyền tiếp cận thông tin, công khai thông tin, cung cấp thông tin theo yêu cầu, thủ tục hành chính. Nội dung rà soát tập trung xác định các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực, không còn phù hợp hoặc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới để bảo đảm phù hợp với Luật và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Đối với nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, cơ quan chủ trì tham mưu trong lĩnh vực đó có trách nhiệm đề xuất phương án xử lý cụ thể. Đối với nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan Tỉnh, Trung ương, UBND xã rà soát tổng hợp vướng mắc, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

b) Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý.

c) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan; Văn phòng HĐND&UBND thực hiện hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

đ) Sản phẩm: Báo cáo rà soát của các cơ quan, đơn vị xã, danh mục văn bản được rà soát; bảng tổng hợp nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới; dự thảo văn bản xử lý theo thẩm quyền (nếu có); báo cáo tổng hợp của Ủy ban nhân dân xã gửi Sở Tư pháp.

8. Vận hành trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin

a) Nội dung thực hiện: Cập nhật thông tin để đưa lên trang thông tin điện tử xã; bảo đảm thông tin được công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ tra cứu, phù hợp với quy định của Luật, pháp luật về công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

b) Cơ quan chủ trì: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.

c) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn, Tổ chức hành chính xã và cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

đ) Sản phẩm: Chuyên mục công khai thông tin, đường dẫn công khai thông tin, dữ liệu được cập nhật và báo cáo kết quả thực hiện.

9. Rà soát, phân loại thông tin, lập danh mục thông tin phải được công khai

a) Nội dung thực hiện: Các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, phân loại thông tin thuộc phạm vi quản lý thành thông tin công dân được tiếp cận, thông tin công dân không được tiếp cận, thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện; lập, cập nhật và công khai danh mục thông tin phải được công khai theo quy định. Việc phân loại thông tin phải được thực hiện thận trọng, có sự phối hợp người làm đầu mối cung cấp thông tin nhằm bảo đảm cung cấp đúng thông tin, đúng phạm vi, đúng thời hạn, không làm lộ bí mật nhà nước, bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, dữ liệu cá nhân, bí mật kinh doanh và thông tin hạn chế tiếp cận theo quy định.

b) Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã.

c) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên; hoàn thành việc rà soát, lập danh mục lần đầu trước ngày 30/8/2026 đối với thông tin thuộc phạm vi phải công khai khi Luật có hiệu lực.

đ) Sản phẩm: Danh mục thông tin phải được công khai; danh mục thông tin hạn chế tiếp cận, thông tin tiếp cận có điều kiện (nếu có); báo cáo kết quả thực hiện.

10. Theo dõi, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thi hành Luật

a) Nội dung thực hiện: Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Sở Tư pháp đối với những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền. Nội dung theo dõi tập trung vào việc công khai đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin, bố trí người làm đầu mối, công khai thủ tục hành chính, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, đưa lên trang thông tin điện tử xã, lập danh mục thông tin phải công khai, phân loại thông tin, tiếp nhận và xử lý yêu cầu cung cấp thông tin và thực hiện chế độ báo cáo.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

c) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị xã và cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

đ) Sản phẩm: Văn bản đơn đốc, báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết, báo cáo đột xuất và văn bản kiến nghị xử lý khó khăn, vướng mắc.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị xã; đồng thời được lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị xã có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nội dung Kế hoạch này chủ động triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị; định kỳ hằng năm (trước ngày 10/11) hoặc đột xuất có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân xã (qua Văn phòng HĐND&UBND xã) để tổng hợp theo quy định.

2. Giao Văn phòng HĐND&UBND xã là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân xã theo dõi, hướng dẫn, đơn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị xã có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giám sát, phản biện xã hội và tổ chức thực hiện các nội dung có liên quan đến quyền tiếp cận thông tin của công dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm nội dung, yêu cầu của Kế hoạch đề ra. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Văn phòng HĐND&UBND xã để được hướng dẫn, giải đáp hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên (b/c);
- TT. Đảng ủy xã (b/c);
- TT. HĐND xã (b/c);
- Các Ban của HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN xã;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các cơ quan chuyên môn, Tổ chức hành chính xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Đức Thịnh